

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 5 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Phạm Ngọc Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang:**
Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Y, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt).

* Bị đơn: Chị Lâm Thị L, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Phạm Văn Y trình bày và yêu cầu như sau:

Anh và chị Lâm Thị L chung sống với nhau vào năm 1990, đến nay chưa đăng ký kết hôn, sau khi cưới nhau vợ chồng sinh sống tại ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về sinh hoạt đời sống hằng ngày, anh và chị L ly thân nhau từ năm 2021 đến nay.

Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 10/2/1991, Phạm Ngọc A, sinh năm 15/7/1997, hiện nay các con chung đều đã thành niên, có gia đình sống riêng.

Vợ chồng không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai.

Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị L, các con chung đều đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Y xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

*** *Tại biên bản hòa giải ngày 10/5/2023, bị đơn chị Lâm Mỹ L1 trình bày:***

- Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, mâu thuẫn, con chung, tài sản, nợ và thời gian ly thân là đúng như lời trình bày của của của anh Y.

Theo yêu cầu của anh Y, chị L1 có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị L1 đồng ý ly hôn với anh Y;
- Về con chung: Các con chung đều đã thành niên, có gia đình riêng nên không yêu cầu;
- Về tài sản chung và nợ: Chị và anh Y không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L1 xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Phạm Văn Y và chị Lâm Thị L là vợ chồng; về con chung: Các con chung đều đã thành niên, có gia đình riêng nên không xét; về tài sản chung và nợ: Không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên họp hòa giải, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng trong quá trình chung sống từ năm 1990 đến nay anh Y và chị L chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Tòa án không có căn cứ để ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành mà phải mở phiên tòa theo quy định của pháp luật. Ngày 12/5/2023 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 15/5/2023 anh Y và chị L nộp đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Y và chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Y và chị Lâm Thị L chung sống với nhau vào năm 1990, nhưng đến nay anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú*). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 (*có hiệu lực ngày 01/01/2015*) nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*” và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Trong trường*

hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Do đó, nay anh Y có yêu cầu ly hôn với chị L, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án, tuyên bố không công nhận anh Phạm Văn Y và chị Lâm Thị L là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Có 02 người con người tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 10/2/1991, Phạm Ngọc A, sinh năm 15/7/1997. Xét thấy các con chung của anh Y và chị L đều đã thành niên và tự sinh sống được nên không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Y và chị L xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn Y và chị Lâm Thị L.

- Về quan hệ con chung: Các con chung của anh Y và chị L đều đã thành niên và tự sinh sống được nên không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Y và chị L xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Phạm Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0001184 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh Y đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho anh Phạm Văn Y và chị Lâm Thị L biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- tòa
- VKS huyện AM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Vân Khánh;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

Trần Văn Tới

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

